

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-PT

Ngày: 29 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phấn,
Bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2020/TLPT-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo Trần Duy A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST, ngày 11 tháng 02 năm 2020, của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2020/QĐXXPT-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Duy A (tên gọi khác: không), Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1983, tại phường NH, thị xã C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối TT, phường NH, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy S sinh năm 1946 và bà Lê Thị N sinh năm 1950; Vợ đã ly hôn năm; Con: 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2017, bị Công an phường NH, thị xã C xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 3 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 21/12/2019, Trần Duy T gọi điện cho Nguyễn Khắc K, Trần Duy A, Nguyễn Khắc Đ, Lê Văn Tr và Nguyễn Khắc Giang đến nhà của T tại khối L, phường NH, thị xã C để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày cả 5 người cùng có mặt tại nhà T, T đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và trải một chiếc chiếu ra giữa nhà của mình. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, các đối tượng trên bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, mỗi ván chia cho mỗi người ba quân bài, đặt tảy mỗi ván 10.000 đồng, phạt cao nhất 100.000 đồng. Người thắng cược là người có bài cao nhất được tính theo thứ tự là điểm, ảnh, liêng, sấp (về điểm cao nhất: 03 quân bài cộng lại có tổng hàng đơn vị là 9; ảnh là 03 quân bài đều có hình người và quân K là cao nhất; liêng là 03 quân bài liền nhau và Q, K, A là cao nhất; sấp là 03 quân bài giống nhau và ba quân A là cao nhất. Nếu mỗi người chơi đều có 03 quân bài giống nhau thì căn cứ vào chất như cơ, rô, chuồn, bích để xác định thắng thua). Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Khắc G không chơi nữa mà ra về còn các đối tượng khác vẫn tiếp tục đánh bạc. Quá trình đánh bạc Trần Xuân T đứng xem, phục vụ nước uống và thu tiền hồ (phí sử dụng địa điểm và phục vụ việc đánh bạc). Ván nào có người phạt đến 100.000 đồng thì T thu 10.000 đồng. Tổng số tiền hồ T thu được là 100.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thị xã C phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu tại chiếu bạc là 5.620.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu giữ trong người các đối tượng Trần Duy A 5.000.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S; Nguyễn Khắc K 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW; Lê Văn Tr 500.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus và Nguyễn Khắc Đ 01 điện thoại sam sung S8+.

Quá trình điều tra Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Khắc K, Trần Duy A, Lê Văn Tr, đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài số tiền 5.620.000 đồng thu tại chiếu bạc thì Nguyễn Khắc K, Lê Văn Tr thừa nhận số tiền 3.500.000 đồng; 500.000 đồng bị thu giữ trong người là tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Khắc G thừa nhận số tiền 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền chứng minh được các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.820.000 đồng.

Ngày 24/12/2019, Cơ quan điều tra Công an thị xã C ra Quyết định số 07/QĐ (HS) trưng cầu giám số tiền 14.620.000 đồng là tiền thật hay giả.

Ngày 31/12/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An có kết luận giám định số 11/KL – PC 09 (DD3) kết luận: Số tiền 14.620.000 đồng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C gửi tới giám định là tiền thật.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2020/HSST, ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy A phạm tội: “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Duy A 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019.

Bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; Quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/02/2020, bị cáo Trần Duy A làm đơn kháng cáo với nội dung xin được áp dụng hình phạt tiền hoặc Cải tạo không giam giữ để có điều kiện chăm lo gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Duy A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò đã xử phạt bị cáo Trần Duy A 3 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bố, mẹ bị cáo đều là người có công. Bố bị cáo ông Trần Duy S là thương binh trong kháng chiến chống Mỹ. Hoàn cảnh hiện tại của bị cáo có khó khăn, đã ly hôn vợ và đang nuôi con chưa thành niên. Vì vậy áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Duy A, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Duy A 9 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận cho nên bị cáo không phải chịu án phí.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được phạt tiền hoặc được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo và hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Trần Duy A phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Duy A, thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ ngày 21/12/2019, Trần Duy A đã có hành vi đánh bạc với một số đối tượng khác bằng hình thức đánh liêng tại nhà của của Trần Xuân T ở khối LT, phường NH, thị xã C. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 9.820.000đồng.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ và được áp dụng hình phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xác định các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn (9.820.000 đồng). Bị cáo bị xử phạt hành chính nhưng cũng đã lâu, hơn 2 năm (XLHC ngày 28/11/2017). Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 tháng tù là có xem xét nhưng chưa đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Duy S là thương binh hạng A,45%, hạng thương tật 3/8; Được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Mẹ là bà Lê Thị N được Hội đồng bộ trưởng tặng bằng khen vì đã cố công sức trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ly hôn vợ từ năm 2016, hiện đang nuôi con chưa thành niên (sinh năm 2011) và mẹ già bị bệnh tật. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, có thể xem xét chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn cũng có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, như quy định tại khoản 3 điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xét hoàn cảnh bị cáo có khó khăn, thu nhập không ổn định cho nên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập mà miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Duy A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Duy A, sửa bản án sơ thẩm chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy A phạm tội: “Đánh bạc”

- Xử phạt: Trần Duy A 9 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Duy A được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã C, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của tòa án.

Do hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn, hiện đang nuôi con chưa thành niên, không có việc làm và thu nhập ổn định, vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Trần Duy A cho Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường NH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Duy A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An,
- TAND,
- VKSND,
- CQ điều tra Công an TX
- Chi Cục THADS,
- Bị cáo
- Lưu HSVA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến